

Sứ điệp Bảy

Biết Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời đời đời, trong sự nhân từ, lòng trắc ẩn, và sự thành tín của Ngài

Đọc Kinh văn: Giê. 2:19; 10:10a; 11:20; 20:12; Ca. 3:22-25; 5:19

I. Giê-rê-mi thường gọi Đức Chúa Trời là Đức Giê-hô-va vạn quân—Giê. 2:19; 5:14; 6:9; 7:21; 9:7, 15, 17; 11:17; 20:12:

A. “Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật; Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và là Vua đời đời”—10:10a:

1. *Giê-hô-va* có nghĩa là “Ta là Đấng Ta là”, hàm ý rằng Đức Giê-hô-va là Đấng đời đời, Đấng đã ở trong quá khứ, đang ở trong hiện tại, và sẽ ở trong tương lai mãi mãi—Xuất. 3:14; Khải. 1:4:

a. Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tự hữu và hằng hữu; Đấng hiện hữu đời đời, không có khởi đầu cũng không có kết thúc—Xuất. 3:14.

b. *Ta Là* chỉ về Đấng có bản thể không phụ thuộc vào điều gì khác ngoại trừ chính Ngài—Gi. 8:24, 28, 58.

2. Giê-hô-va là Đấng duy nhất là, và chúng ta phải tin rằng Ngài là—Hê. 11:6.

3. Là Đấng Ta là, Giê-hô-va là Đấng bao-hàm-tất-cả, là thực tại của mọi điều tích cực và của bất cứ điều gì dân Ngài cần—Gi. 6:35; 8:12; 10:14; 11:25; 14:6.

4. Ngoài Đức Giê-hô-va, mọi điều khác không là gì cả, Ngài là Đấng duy nhất là, Đấng duy nhất có thực tại của bản thể—Hê. 11:6.

B. “Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân! Là Đấng phán xét cách công chính, / Đấng thử nghiệm những phần bên trong và lòng”—Giê. 11:20:

1. Danh xưng *Đức Giê-hô-va vạn quân* hàm ý rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng đại năng, Chúa của toàn bộ đạo quân thuộc trời, vị Chỉ huy của toàn bộ đạo quân—20:12; 30:8; 48:1; 50:18; 1 Vua 22:19.

2. Đức Giê-hô-va vạn quân là Vua vinh hiển, Đấng mạnh mẽ và đại năng; Ngài là Đức Giê-hô-va của các quân đội—Thi. 24:8, 10.

3. Vua vinh hiển, tức Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời Tam Nhất được tổng kết được hiện thân trong Đấng Christ chiến thắng sắp đến.

4. Là Đấng Christ nhục hóa, chịu đóng đinh, và phục sinh, Vua vinh hiển này đang đến để chiếm hữu và giành lại trái đất là vương quốc của Ngài:

a. Đức Giê-hô-va vạn quân dẹp yên chiến tranh cho đến đầu cùng trái đất; Ngài sẽ được tôn cao giữa các dân tộc và Ngài sẽ được tôn cao trên đất—46:9-10.

b. Đức Giê-hô-va vạn quân có uy quyền cai trị trên mọi dân tộc và tay Ngài nắm giữ uy quyền để bãi bỏ các vua và lập nên các vua—Đa. 2:21.

5. Tại thời điểm chức tế lễ trở nên túng thiếu, Đức Chúa Trời đã khải thị danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân, hàm ý rằng khi sự quản trị của Ngài ở trong tình trạng túng thiếu như vậy, Ngài sẽ đến để cai trị trên mọi tình cảnh để mở ra sự trị vì của vương quốc Ngài—1 Sa. 1:3.

II. “Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài còn đời đời; / Ngai Ngài còn từ thế hệ này sang thế hệ khác”—Ca. 5:19:

A. Trong câu 19, khi chuyển đổi vị trí và góc độ từ chính mình sang Đức Chúa Trời, Giê-rê-mi nhắc đến bản thể đời đời và chính quyền không thay đổi của Đức Chúa Trời.

B. Giê-ru-sa-lem đã bị phá đổ, đền thờ đã bị thiêu rụi, và dân của Đức Chúa Trời đã bị bắt đi, nhưng Đức Giê-hô-va, Chúa của vũ trụ, vẫn cứ thi hành sự quản trị của Ngài.

C. Cụm từ *Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài còn mãi mãi* hàm ý rằng Đức Chúa Trời là đời đời và không có sự thay đổi trong Ngài—c. 19:

1. Đức Chúa Trời thì bất biến, không khuất phục trước bất kì sự thay đổi do bất kì môi trường và hoàn cảnh nào—Thi. 90:2; La. 16:25-26.
2. Trong lĩnh vực phạm nhân, thay đổi diễn ra theo mọi cách, nhưng với bản thể đời đời của Đức Chúa Trời thì không có sự thay đổi; Ngài mãi mãi y nguyên.
3. Áp-ra-ham “cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời đời đời”—Sáng. 21:33:
 - a. Trong tiếng Hê-bơ-ơ, *Đức Chúa Trời đời đời* là *El Olam*; *El* nghĩa là “Đấng đại năng”, và *Olam* nghĩa là “đời đời” hoặc “cõi đời đời” và ra từ gốc từ Hê-bơ-ơ có nghĩa là “che khuất” hoặc “giấu kín”.
 - b. Danh xưng thần thượng *El Olam* ngụ ý đến sự sống đời đời—đc. Gi. 1:1, 4.
 - c. Bằng cách kêu danh Đức Giê-hô-va, Đấng đại năng đời đời, Áp-ra-ham đã kinh nghiệm Đức Chúa Trời là Đấng sống mãi, ẩn mật, huyền nhiệm, Đấng là sự sống đời đời.
- D. Cụm từ *ngai Ngài còn mãi từ thế hệ này sang thế hệ khác* chỉ về chính quyền đời đời và không thay đổi của Đức Chúa Trời—Ca. 5:19; Thi. 45:6; 93:2; Khải. 4:2-3:
 1. Ngai của Đức Chúa Trời không có khởi đầu hoặc kết thúc; ngai Ngài hiện hữu từ thế hệ này sang thế hệ khác.
 2. Lời Giê-rê-mi ở cuối sách Ca Thương viết về bản thể đời đời và chính quyền không thay đổi của Đức Chúa Trời chắc chắn là lời thần thượng:
 - a. Lời Giê-rê-mi nói về bản thể đời đời của Đức Chúa Trời và ngai Ngài là một dấu hiệu mạnh mẽ cho thấy rằng khi viết sách Ca Thương, Giê-rê-mi đã chạm đến gia tể của Đức Chúa Trời.
 - b. Ông đã ra khỏi cảm xúc phạm nhân của mình mà chạm đến thân vị của Đức Chúa Trời và ngai của Đức Chúa Trời, và bước vào trong tính thần thượng của Đức Chúa Trời.
- E. Trong Giê-ru-sa-lem Mới, Đức Chúa Trời sẽ được mặc khải cách đầy đủ trong thân vị của Ngài là Vua đời đời và trong chính quyền của Ngài là vương quốc đời đời, không thể rung chuyển, mà hai điều này là nền tảng không thể rung chuyển của việc Ngài đối xử dân Ngài—Hê. 12:28; Khải. 22:3.

III. Ấy là nhờ sự nhân từ của Đức Giê-hô-va mà chúng ta không bị tiêu hủy, / Vì lòng trắc ẩn của Ngài chẳng dứt; / Mỗi buổi sáng lại mới luôn, / Sự thành tín Ngài vĩ đại thay”—Ca. 3:22-23:

- A. Đức Giê-hô-va đã hiện ra với Giê-rê-mi và phán: “Ta đã lấy sự nhân từ mà kéo con đến”—Giê. 3:3:
 1. Sự nhân từ của Đức Giê-hô-va rất quý giá, trường tồn và cao hơn các tầng trời, dẫn đến Christ là đá góc cho sự xây dựng của Đức Chúa Trời—Thi. 36:7, 9-10; 108:4; 118:1-4, 22-29; 136:1, 26.
 2. Thi Thiên 103 nói đến lịch sử của Đức Chúa Trời về sự nhân từ và lòng trắc ẩn trong việc Ngài tha thứ các tội phạm, chữa lành, cứu chuộc, và chăm sóc dân của Ngài.
 3. Tác giả Thi Thiên đã nói với Đức Giê-hô-va: “Trong sự dư dật của lòng nhân từ Chúa, tôi sẽ vào trong nhà Chúa”—5:7:
 - a. Người có đặc quyền bước vào đền thờ trên núi Si-ôn đều phải ở dưới sự nhân từ của Đức Chúa Trời.
 - b. Thật ra, chính việc bước vào đền thờ là một sự vui hưởng về tính dư dật của lòng nhân từ của Đức Chúa Trời.
 - c. Việc xem xét lòng nhân từ của Đức Giê-hô-va ở giữa đền thờ của Ngài hàm ý rằng chúng ta chạm đến lòng nhân từ của Ngài trong Hội thánh.
 4. Thi Thiên 101 mặc khải Đấng Christ sẽ trị vì trên đất với lòng nhân từ và công lí như thế nào.
- B. Dân Israel đã thất bại, nhưng lòng trắc ẩn của Đức Chúa Trời đã gìn giữ dân sót Israel để thực hiện gia tể của Ngài—Ca. 3:22-23:
 1. Lòng trắc ẩn thì sâu sắc hơn, mịn màng hơn và phong phú hơn sự thương xót—La. 9:15; Thi. 103:8.
 2. Lòng trắc ẩn chỉ về lòng trù mến bên trong của Đức Chúa Trời bắt nguồn từ thể yếu yêu thương của Ngài—2 Cô. 1:3; Gia. 5:11; Lu. 6:36.

3. Đấng Christ đã đến trên đất vì lòng trắc ẩn đầy thương xót của Đức Chúa Trời—1:78.
 4. Lòng trắc ẩn của Đức Giê-hô-va “mỗi buổi sáng lại mới luôn”—Ca. 3:23:
 - a. Câu 23a hàm ý rằng mỗi buổi sáng, Giê-rê-mi đều tiếp xúc Chúa là Đấng đầy lòng trắc ẩn.
 - b. Qua việc tiếp xúc Chúa, ông đã nhận được lời nói về sự nhân từ, lòng trắc ẩn và sự thành tín của Đức Chúa Trời.
- C. Giê-rê-mi nói với Đức Giê-hô-va: “Sự thành tín Ngài vĩ đại thay”—c. 23b:
1. Lòng trắc ẩn của Đức Chúa Trời chẳng dứt, vì Ngài là Đấng thành tín—Thi. 57:10.
 2. Đức Chúa Trời thành tín với lời của Ngài; Ngài không thể tự chối mình; Ngài không thể chối bỏ bản chất và bản thể Ngài—2 Ti. 2:13.
 3. Trong sự thành tín của Ngài, Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta vào trong sự tương giao của Con Ngài, và trong sự thành tín của Ngài, Ngài sẽ giữ chúng ta trong sự dự phần và vui hưởng này—1 Cô. 1:9.
 4. Đức Chúa Trời thành tín là Đấng đã kêu gọi chúng ta cũng sẽ thánh hóa chúng ta hoàn toàn và giữ vẹn toàn bản thể chúng ta—1 Tê. 5:23-24.

IV. “Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài còn đời đời; / Ngài còn từ thế hệ này sang thế hệ khác”—Ca. 5:19:

- A. Lời Giê-rê-mi nói về việc Đức Giê-hô-va là phần hưởng của chúng ta và chúng ta hi vọng nơi Ngài mang hương vị Tân Ước—Côl. 1:12, 27:
1. Giê-rê-mi đã vui hưởng Đức Giê-hô-va là phần hưởng của ông, và ông đặt niềm hi vọng không ở nơi chính ông cũng không ở nơi bất cứ điều gì khác, nhưng chỉ duy nơi Đức Giê-hô-va—Ca. 3:24:
 - a. Một mặt, Giê-rê-mi nhận thấy rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của sự nhân từ, Ngài đầy lòng trắc ẩn, và lời Ngài là thành tín.
 - b. Mặt khác, Giê-rê-mi nhận thấy rằng chúng ta vẫn cần tiếp xúc Chúa mỗi buổi sáng, đặt toàn bộ niềm hi vọng nơi Ngài, trông đợi Ngài, và kêu danh Ngài—cc. 23-25, 55
 2. Khi tác giả Thi Thiên vào trong nơi thánh biệt của Đức Chúa Trời và ông có được cách nhìn thần thượng và nhận biết tình trạng của mình, ông có thể nói rằng Đức Chúa Trời là phần hưởng của ông mãi mãi—Thi. 73:17, 26:
 - a. Trong nơi thánh biệt của Đức Chúa Trời, tác giả Thi Thiên đã được chỉ dẫn là chỉ nhận Đức Chúa Trời làm phần hưởng của ông, chứ không nhận bất cứ điều gì khác hơn Đức Chúa Trời—c. 26.
 - b. Ý định của Đức Chúa Trời đối với những người tìm kiếm Ngài là họ có thể tìm được mọi sự trong Ngài và không bị xao nhãng khỏi việc vui hưởng Ngài cách tuyệt đối.
- B. “Đức Giê-hô-va là tốt cho những người trông đợi Ngài, / Cho hồn tìm kiếm Ngài”—Ca. 3:25:
1. Dù Đức Chúa Trời là thật, sống động, đầy lòng trắc ẩn, và thành tín, nhưng để thử nghiệm dân Ngài, Ngài thường trì hoãn việc hoàn thành lời của Ngài—Thi. 27:14; 130:6; Ês. 8:17; 30:18; 64:4.
 2. Trông đợi Đức Chúa Trời đời đời có nghĩa là chúng ta kết liễu chính mình; ấy là chúng ta dừng chính mình cùng với nếp sống, việc làm, hành động của mình và nhận lấy Đức Chúa Trời trong Christ là sự sống, thân vị, và sự thay thế của chúng ta—40:28, 31:
 - a. Chúng ta cần học bài học trông đợi Chúa—30:18.
 - b. Hôm nay chưa phải là thời điểm của sự tổng kết cuối cùng; do đó, chúng ta cần trông đợi Chúa—64:4.
 3. Khi đang trông đợi Chúa, chúng ta nên tìm kiếm Ngài và kêu cầu Ngài:
 - a. “Các con sẽ tìm Ta và gặp Ta khi các con tìm kiếm Ta hết lòng”—Giê. 29:13.
 - b. “Hãy kêu cầu Ta, và Ta sẽ trả lời cho con; Ta sẽ tỏ cho con những việc vĩ đại và kín giấu, là những việc con chưa từng biết”—33:3.